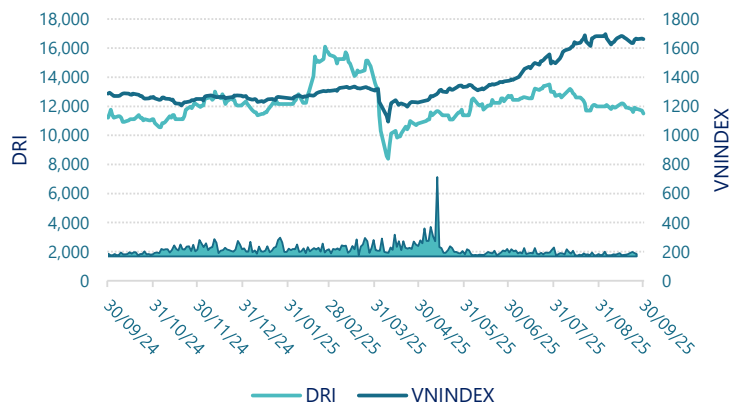


CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (UPCOM: DRI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,104
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,389
SL cổ phiếu LH	73,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	434,050
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	842
P/E	5.4
EPS	2,121

DT thuần

Q3/25

184

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 85.6 | 87.1%

YoY: ▲ 41.0 | 28.8%

LN sau thuế

Q3/25

38.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.1 | 78.4%

YoY: ▼ 2.80 | -6.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

27.3%

+/- YoY: ▼ 7.0%

DT thuần

9T 2025

488

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 165 | 50.8%

LN sau thuế

9T 2025

117

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 44.9 | 61.7%

ROE

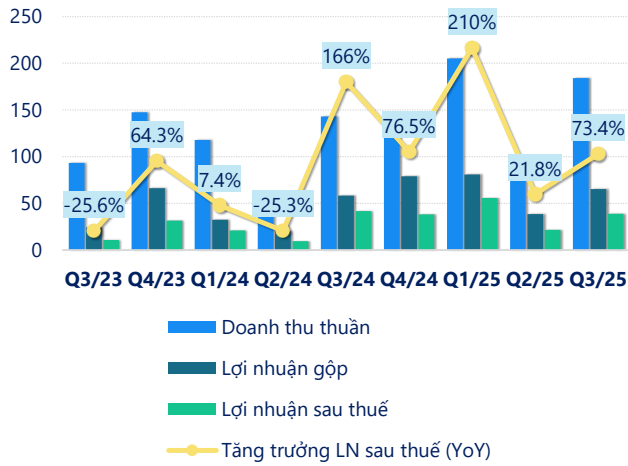
Q3/25

24.9%

+/- YoY: ▲ 5.6%

tỷ VNĐ

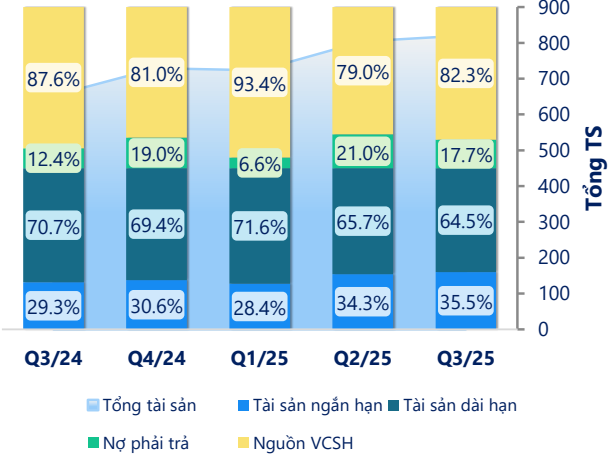
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

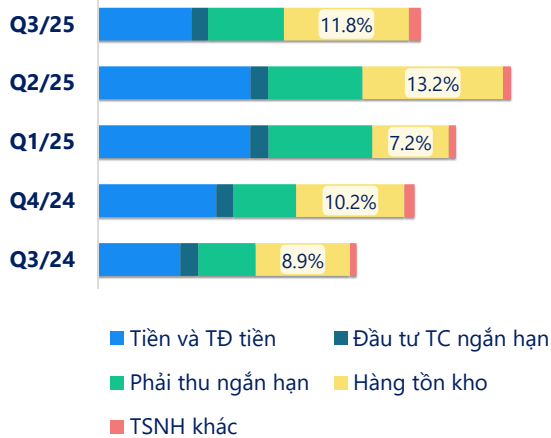
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



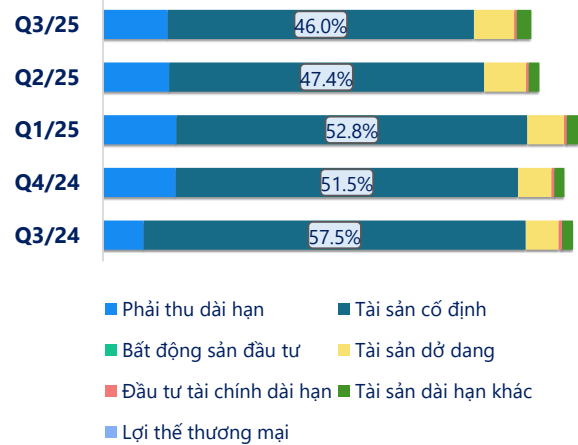
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

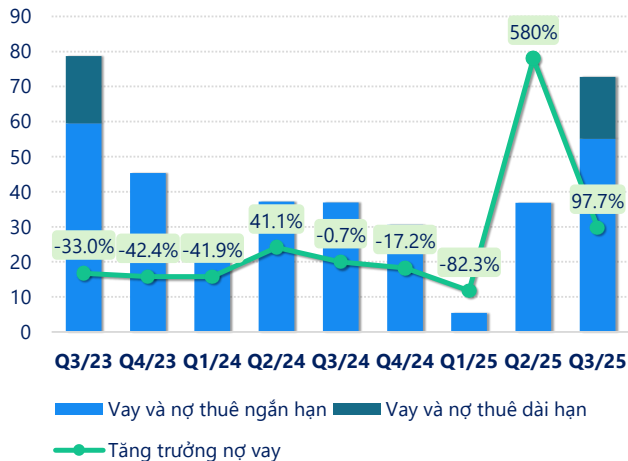
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

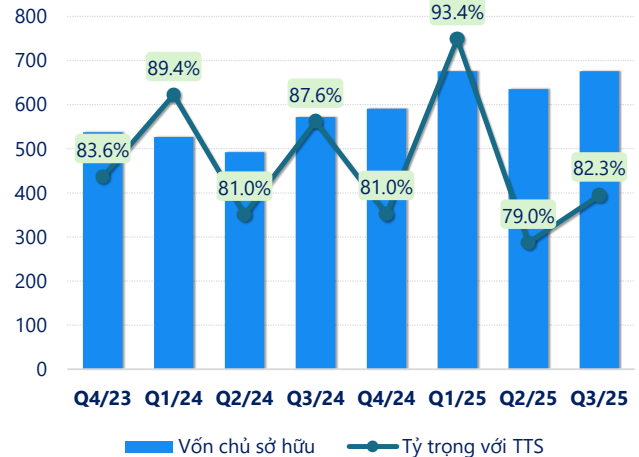
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

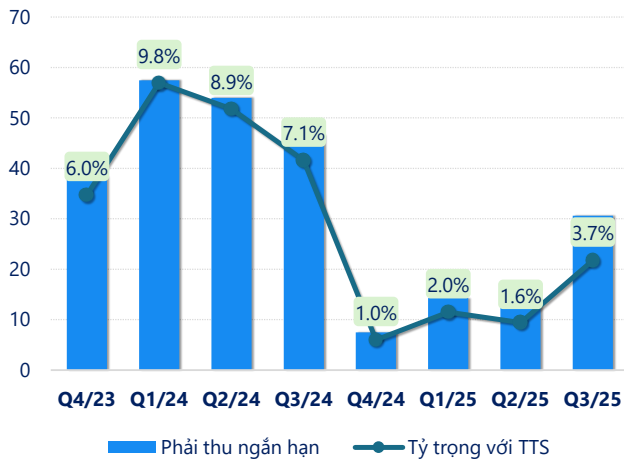
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



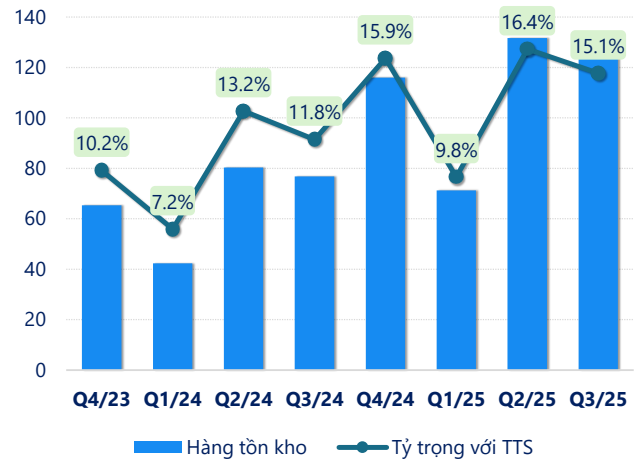
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


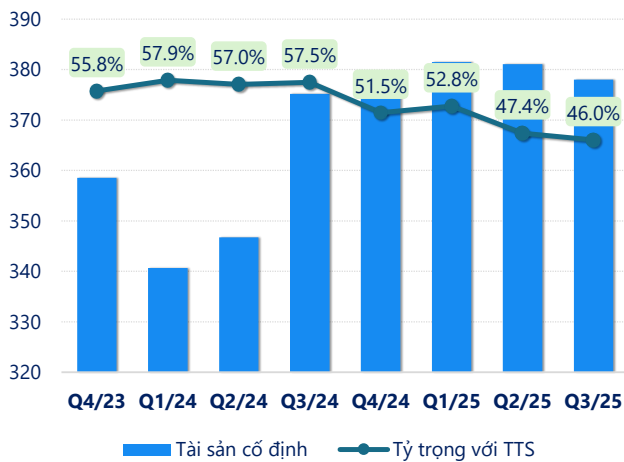
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


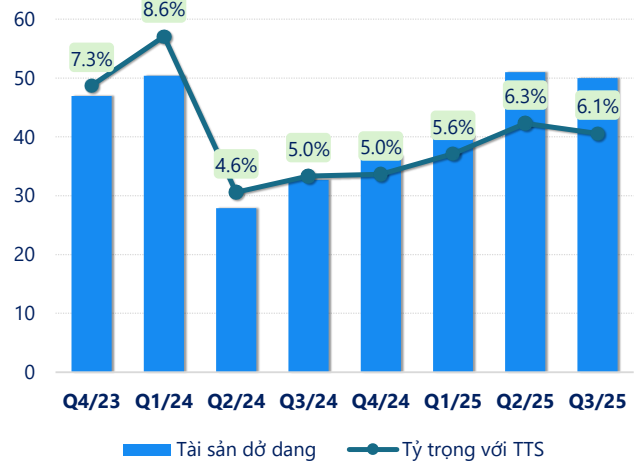
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

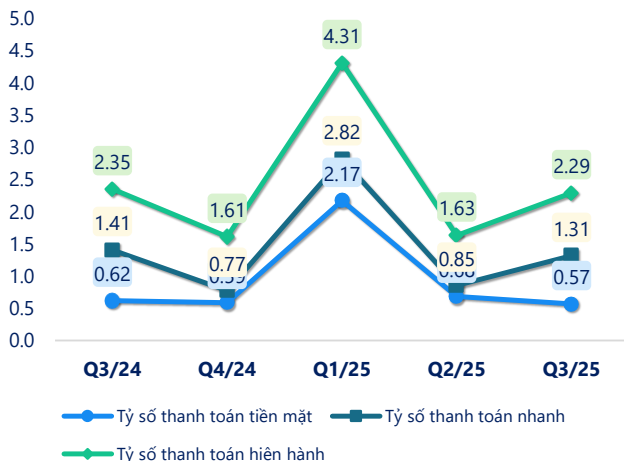
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

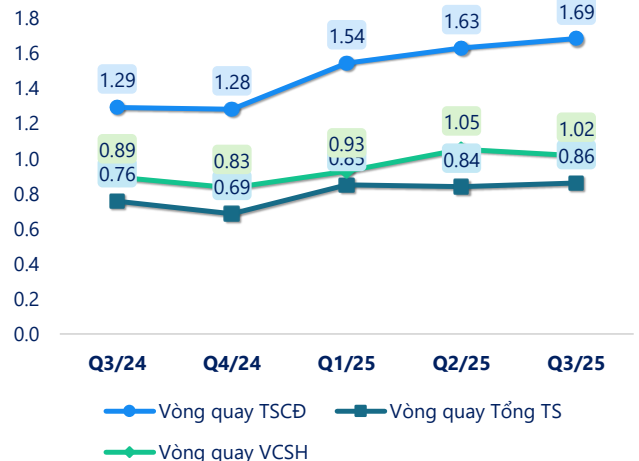
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	653	729	723	804	821
Tài sản ngắn hạn	191	223	206	276	292
Tiền và tương đương tiền	50.4	81.1	104	115	72.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	10.0	10.0	10.0	62.0
Phải thu ngắn hạn	46.5	7.50	14.3	13.0	30.6
Hàng tồn kho	76.8	116	71.2	132	124
Tài sản ngắn hạn khác	7.37	8.53	6.52	6.13	2.62
Tài sản dài hạn	462	506	518	528	529
Phải thu dài hạn	40.0	80.0	80.0	80.0	80.0
Tài sản cố định	375	375	381	381	378
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	32.7	36.8	40.3	51.0	50.0
Đầu tư tài chính dài hạn	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Tài sản dài hạn khác	11.0	11.0	12.9	13.1	18.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	81.3	138	47.7	169	145
Nợ ngắn hạn	81.3	138	47.7	169	127
Vay và nợ thuê ngắn hạn	36.9	30.5	5.41	36.8	55.1
Phải trả người bán ngắn hạn	3.62	4.43	1.21	28.9	5.72
Nợ dài hạn	0	0	0	0	17.7
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	17.7
Nguồn vốn chủ sở hữu	572	591	675	635	676
Vốn chủ sở hữu	572	591	675	635	676
Vốn điều lệ	732	732	732	732	732
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)